

Số: *3301* /ĐA-UBND

Thái Nguyên, ngày *14* tháng 8 năm 2019

**ĐỀ ÁN**  
**Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**  
**trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2021**

**Phần I**  
**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**  
**SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
6. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;
7. Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;
8. Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021;
9. Văn bản số 2653/BNV-CQĐP ngày 13/6/2019 của Bộ Nội vụ về phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2019 - 2021;

10. Kết luận số 417-KL/TU ngày 24/6/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thông qua 04 nội dung văn bản trình tại Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

11. Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2021;

12. Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2019 - 2021.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, UBND tỉnh đã thực hiện thống kê, rà soát tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Qua thống kê, rà soát, toàn tỉnh có 03 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo 50% tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định, thuộc diện phải thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021.

Đây là các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô đơn vị hành chính nhỏ, nguồn lực địa phương bị phân tán, không gian phát triển hạn chế, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù là đơn vị hành chính có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị... của các đơn vị này làm gia tăng tổng chi phí cho toàn tỉnh. Ngược lại, thu ngân sách tại địa phương lại không đủ chi thường xuyên.

Vì vậy, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và tình hình thực tiễn các đơn vị cấp xã không đảm bảo 50% tiêu chuẩn theo quy định, UBND tỉnh Thái Nguyên xét thấy cần thiết phải sắp xếp theo hướng nhập các đơn vị hành chính này để tăng quy mô diện tích tự nhiên, dân số của đơn vị hành chính nhằm góp phần tinh gọn tổ chức, bộ máy, giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

## Phần II

### HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

#### I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

##### 1. Số lượng đơn vị hành chính các cấp tại thời điểm năm 1986

Tại thời điểm năm 1986, tỉnh Thái Nguyên ngày nay thuộc tỉnh Bắc Thái. Số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bắc Thái sau này chia về tỉnh Thái Nguyên như sau: Cấp huyện có 09 đơn vị (gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 07 huyện), cấp xã có 174 đơn vị (gồm: 146 xã, 16 phường và 12 thị trấn).

##### 2. Khái quát quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp từ năm 1986 đến nay

###### 2.1. Từ năm 1986 đến năm 1996

Quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bắc Thái sau này chia về tỉnh Thái Nguyên như sau:

a) Năm 1987: Thành lập 02 phường từ 02 xã, thành lập mới 01 phường do chia đơn vị hành chính (tăng 01 đơn vị hành chính cấp xã) theo Quyết định số 25-HĐBT ngày 13/02/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ (gồm: thành lập phường Túc Duyên từ xã Túc Duyên, phường Quang Vinh từ xã Quang Vinh; chia phường Tân Thịnh để thành lập mới phường Tân Lập thuộc thành phố Thái Nguyên).

b) Năm 1993: Thành lập mới 01 thị trấn do chia đơn vị hành chính (tăng 01 đơn vị hành chính) theo Nghị định số 36-CP ngày 03/6/1993 của Chính phủ (chia xã Động Đạt để thành lập mới thị trấn Đu, huyện Phú Lương).

c) Năm 1994: Thành lập mới 01 phường do chia đơn vị hành chính (tăng 01 đơn vị hành chính) theo Nghị định số 64/CP ngày 11/7/1994 của Chính phủ (chia phường Đồng Quang để thành lập mới phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên).

###### 2.2. Từ năm 1996 đến nay

Ngày 06/11/1996, Quốc hội khóa IX, Kỳ họp thứ 10, ban hành Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Trong đó, chia tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên có 09 đơn vị cấp huyện (gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 07 huyện) với 177 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 144 xã, 20 phường và 13 thị trấn).

Từ năm 1996 đến nay, qua nhiều lần thành lập, nhập, chia, giải thể điều chỉnh địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện không thay đổi, số lượng đơn vị hành chính cấp xã tăng thêm 03 đơn vị, cụ thể như sau:

a) Năm 1999: Thành lập mới 02 xã, 01 phường do chia đơn vị hành chính, thành lập 01 phường từ 01 xã (tăng 03 đơn vị hành chính cấp xã) theo Nghị định số 18/1999/NĐ-CP ngày 10/4/1999 của Chính phủ (gồm: Chia xã Phục Linh để thành lập mới xã Tân Linh thuộc huyện Đại Từ; chia xã Cải Đan, Bá Xuyên để thành lập mới xã Vinh Sơn, phường Phố Cò, thành lập phường Cải Đan từ xã Cải Đan thuộc thị xã Sông Công, nay là thành phố Sông Công).

b) Năm 2003: Giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã do nhập đơn vị hành chính theo Nghị định số 68/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính Phủ (nhập xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn, huyện Phú Bình để thành lập thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình).

c) Năm 2004: Tăng 01 đơn vị hành chính cấp xã do chia đơn vị hành chính theo Nghị định số 14/2004/NĐ-CP ngày 09/01/2004 của Chính Phủ (chia phường Tân Thịnh, xã Thịnh Đức để thành lập phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên).

d) Năm 2008: Điều chỉnh địa giới mở rộng thành phố Thái Nguyên (không làm tăng, giảm đơn vị hành chính) theo Nghị định số 84/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính Phủ (gồm: Chuyển xã Cao Ngạn, xã Đồng Bám từ huyện Đồng Hỷ về thành phố Thái Nguyên quản lý).

đ) Năm 2011: Giải thể 03 thị trấn nông trường để thành lập 03 thị trấn, thành lập 01 phường từ 01 xã, thành lập mới 01 phường do chia đơn vị hành chính (tăng 01 đơn vị hành chính cấp xã) theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2011 của Chính phủ (giải thể 03 thị trấn nông trường Sông Cầu, Quân Chu, Bắc Sơn để thành lập 03 thị trấn cùng tên; thành lập phường Tích Lương từ xã Tích Lương; chia xã Tân Quang để thành lập mới phường Bách Quang, thị xã Sông Công, nay là thành phố Sông Công).

e) Năm 2013: Giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã do nhập đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 13/12/2013 của Chính phủ (nhập thị trấn Đại Từ và xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ để thành lập thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ).

g) Năm 2015: Thành lập thị xã Phổ Yên và 04 phường từ 01 xã, 03 thị trấn thuộc thị xã Phổ Yên; điều chỉnh 01 xã từ thành phố Thái Nguyên về thị xã Sông Công, thành lập 01 phường từ 01 xã và thành lập thành phố Sông Công (không làm tăng, giảm đơn vị hành chính) theo Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

h) Năm 2017: Điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên, thành lập 02 phường từ 01 xã, 01 thị trấn thuộc thành phố Thái Nguyên (không làm tăng, giảm đơn vị hành chính) theo Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH13 ngày 18/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **3. Số lượng đơn vị hành chính các cấp đến thời điểm 31/5/2019**

Hiện tại, tỉnh Thái Nguyên có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: 02 thành phố, 01 thị xã và 06 huyện) và 180 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 139 xã, 32 phường và 09 thị trấn).

## II. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

### 1. Đơn vị hành chính tỉnh Thái Nguyên

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.526,64 km<sup>2</sup>.

1.2. Dân số trung bình: 1.268.311 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được của tỉnh Thái Nguyên:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 10,44%;
- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người đạt 77,7 triệu đồng/người/năm;
- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 670,1 nghìn tỷ đồng;
- Giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt 25,066 tỷ USD;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 15.002,655 tỷ đồng;
- Diện tích trồng rừng mới tập trung toàn tỉnh đạt 5.946 ha;
- Diện tích trồng chè mới và trồng lại toàn tỉnh đạt 1.037 ha;
- Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tính đến năm 2018 là 88 xã;
- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đạt 7%, giảm 2% so với năm 2017;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,91%;
- Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 91%.

### 2. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện

2.1. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện: 09 đơn vị (*gồm: 02 thành phố; 01 thị xã; 06 huyện*).

2.2. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định: 02 đơn vị (*gồm: Thành phố Thái Nguyên, thị xã Phú Yên*).

2.3. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 07 đơn vị (*gồm: Thành phố Sông Công, các huyện: Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ và Phú Bình*). Trong đó:

a) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định: 05 đơn vị (*gồm các huyện: Định Hóa, Đông Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ và Phú Bình*).

b) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định: 02 đơn vị. Cụ thể:

- Chưa đạt 50% về diện tích tự nhiên: 01 đơn vị (*huyện Phú Lương*).

- Chưa đạt 50% về quy mô dân số: 01 đơn vị (*thành phố Sông Công*).

c) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định: *Không có*.

(*Có Phụ lục số 1A kèm theo*)

### **3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã**

3.1. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: 180 đơn vị (*gồm: 139 xã, 32 phường, 09 thị trấn*).

3.2. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số: 11 đơn vị.

3.3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 169 đơn vị. Trong đó:

a) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định: 61 đơn vị.

b) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định: 105 đơn vị. Cụ thể:

- Chưa đạt 50% về diện tích tự nhiên: 102 đơn vị.

- Chưa đạt 50% về quy mô dân số: 03 đơn vị.

c) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định: 03 đơn vị (*gồm: Xã Kim Sơn thuộc huyện Định Hóa; phường Lương Châu, xã Vinh Sơn thuộc thành phố Sông Công*).

(*Có Phụ lục số 2A, 2B, 2C kèm theo*).

## **III. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

### **1. Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa**

1.1. Thuộc khu vực: Miền núi.

1.2. Diện tích tự nhiên: 10,28 km<sup>2</sup>.

1.3. Dân số trung bình: 2.222 người.

1.4. Giáp ranh địa giới với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Đông giáp xã Kim Phượng; Tây giáp xã Phúc Chu, xã Quy Kỳ; Nam giáp thị trấn Chợ Chu; Bắc giáp xã Quy Kỳ thuộc huyện Định Hóa.

### **2. Phường Lương Châu, thành phố Sông Công**

2.1. Thuộc khu vực: Trung du.

2.2. Diện tích tự nhiên: 2,37 km<sup>2</sup>.

2.3. Dân số trung bình: 2.904 người.

2.4. Giáp ranh địa giới với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Bách Quang; Tây giáp xã Vinh Sơn và xã Bình Sơn; Nam giáp phường Mỏ Chè; Bắc giáp xã Bá Xuyên thuộc thành phố Sông Công.

### **3. Xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công**

3.1. Thuộc khu vực: Trung du.

3.2. Diện tích tự nhiên: 8,29 km<sup>2</sup>.

3.3. Dân số trung bình: 2.724 người.

3.4. Giáp ranh địa giới với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Lương Châu, phường Mỏ Chè và phường Thắng Lợi thuộc thành phố Sông Công; Tây giáp xã Phúc Thuận thuộc thị xã Phổ Yên; Nam giáp xã Minh Đức, phường Bắc Sơn thuộc thị xã Phổ Yên; Bắc giáp xã Bình Sơn thuộc thành phố Sông Công.

## **Phần III**

### **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**

#### **I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 04 đơn vị (gồm: 03 xã, 01 phường).** Trong đó:

1.1. Số lượng và danh sách các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định: 03 đơn vị, gồm xã Kim Sơn thuộc huyện Định Hóa, phường Lương Châu, xã Vinh Sơn thuộc thành phố Sông Công.

1.2. Số lượng và danh sách các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích: 01 đơn vị là xã Kim Phượng thuộc huyện Định Hóa.

#### **2. Phương án cụ thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

##### **2.1. Đối với xã Kim Sơn, huyện Định Hóa**

a) Nhập toàn bộ 10,28 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.222 người của xã Kim Sơn, huyện Định Hóa với toàn bộ 12,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.615 người của xã Kim Phượng, huyện Định Hóa để thành lập xã Kim Phượng, huyện Định Hóa có diện tích tự nhiên 22,87 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 4.837 người.

b) Địa giới hành chính xã Kim Phượng (sau khi nhập): Đông giáp xã Lam Vỹ, xã Tân Dương, xã Tân Thịnh; Tây giáp xã Phúc Chu; Nam giáp thị trấn Chợ Chu; Bắc giáp xã Quy Kỳ thuộc huyện Định Hóa.

c) Trụ sở làm việc của xã Kim Phượng (sau khi nhập): Đặt tại vị trí trụ sở làm việc của xã Kim Phượng hiện nay. Tuy nhiên, trong thời gian chờ xây dựng

đường giao thông mới, địa phương sẽ sử dụng đồng thời cả hai trụ sở của xã Kim Phượng và xã Kim Sơn hiện nay để thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã liên hệ công việc.

d) Giải trình cơ sở, lý do và các yếu tố đặc thù khi nhập xã Kim Sơn với xã Kim Phượng, huyện Định Hóa:

Theo phương án nêu trên, xã Kim Phượng sau khi nhập chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định. Tuy nhiên, do có cơ sở, lý do và yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề, cụ thể như sau:

Việc nhập xã Kim Sơn và Kim Phượng là hai xã miền núi, để thành lập xã Kim Phượng mà không nhập thêm các đơn vị hành chính cấp xã liền kề khác là phù hợp với truyền thống lịch sử, nguyện vọng của nhân dân; phù hợp với điều kiện về vị trí địa lý, địa hình, địa giới hành chính; đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

*- Yếu tố về truyền thống lịch sử:*

Xã Kim Sơn ngày nay được sáp nhập vào xã An Lạc từ năm 1947. Năm 1954, xã An Lạc được tách ra thành các xã Kim Phượng, An Lạc và Linh Thông. Xã Kim Sơn ngày nay thuộc xã Kim Phượng.

Năm 1965, xã Kim Sơn được tách ra từ xã Kim Phượng. Do vậy, xã Kim Sơn và xã Kim Phượng có vị trí địa lý liền kề nhau, có đường giao thông đi lại, có sự tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; các điều kiện về vị trí địa lý, phát triển kinh tế - xã hội cơ bản giống nhau.

Do vậy, việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng để thành lập xã Kim Phượng như trước đây là phù hợp với truyền thống lịch sử, đảm bảo được sự đồng thuận cao trong nhân dân và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính.

*- Yếu tố về dân tộc:*

Xã Kim Sơn có trên 70% là người dân tộc Tày, xã Kim Phượng có xấp xỉ 70% là người dân tộc Tày, số dân tộc còn lại sinh sống xen kẽ từ lâu đời cùng dân tộc Tày ở hai xã gồm: Kinh, Dao, Hoa... Do vậy, nét văn hóa, phong tục, tập quán của nhân dân hai xã có nhiều điểm tương đồng, giao thoa, thuận lợi cho việc thực hiện nhập xã và công tác quản lý hành chính nhà nước. Do vậy, việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng là phù hợp.

*- Yếu tố về vị trí địa lý:*

Phương án nhập xã Kim Sơn được xem xét thực hiện với các đơn vị hành chính cấp xã giáp ranh như sau:

+ Phía Đông: Giáp xã Kim Phượng, là đơn vị hành chính phù hợp nhất về truyền thống lịch sử, vị trí địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán để thực hiện nhập như phương án nêu trên.

+ Phía Tây: Giáp xã Phúc Chu (có diện tích tự nhiên 12,92 km<sup>2</sup>, dân số 2.605 người), là xã miền núi, nằm trong quy hoạch, lộ trình nhập với xã Bảo Cường (xã miền núi, có diện tích 9,78 km<sup>2</sup>, dân số 4.073 người) để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Chợ Chu (thị trấn miền núi, có diện tích 4,41 km<sup>2</sup>, dân số 6.515 người) để phát triển thành đô thị loại IV theo quy hoạch.

+ Phía Bắc: Giáp xã Quy Kỳ (có diện tích 56,02 km<sup>2</sup>, dân số 3.888 người), là xã vùng cao, có địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, đồng thời cũng là xã đảm bảo tiêu chuẩn diện tích theo quy định, nếu nhập sẽ có diện tích quá lớn, không đảm bảo cho việc quản lý hành chính nhà nước.

+ Phía Nam: Giáp thị trấn Chợ Chu, là đô thị loại V, trung tâm huyện lỵ của huyện Định Hóa, dự kiến mở rộng địa giới hành chính về phía các xã Bảo Cường, Phúc Chu và một phần xã Trung Hội để phát triển thành đô thị loại IV theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030, do vậy không thể thực hiện nhập với thị trấn Chợ Chu.

Sau khi nhập xã Kim Sơn với xã Kim Phụng sẽ trở thành đơn vị hành chính liền kề với các xã Tân Thịnh (có diện tích 59,97 km<sup>2</sup>, dân số 4.254 người), xã Tân Dương (có diện tích 21,61 km<sup>2</sup>, dân số 3.306 người), xã Lam Vỹ (có diện tích 43,68 km<sup>2</sup>, dân số 3.528 người) nhưng các xã này có địa hình biệt lập, chia cắt với xã Kim Phụng, bị ngăn cách bởi dãy núi đá vôi kéo dài và nhiều đồi cao được quy hoạch là rừng đặc dụng, không có kết nối giao thông thuận lợi, không phù hợp về địa giới hành chính (riêng xã Tân Thịnh đã đảm bảo về diện tích tự nhiên theo quy định) nên không thể tiếp tục nhập thêm những đơn vị này.

## **2.2. Đối với phường Lương Châu và xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công**

a) Nhập toàn bộ 2,37 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.904 người của phường Lương Châu, thành phố Sông Công với toàn bộ 8,29 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.724 người của xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công để thành lập phường Châu Sơn, thành phố Sông Công có diện tích tự nhiên 10,66 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 5.628 người.

b) Địa giới hành chính phường Châu Sơn: Đông giáp phường Bách Quang thuộc thành phố Sông Công; Tây giáp xã Phúc Thuận thuộc thị xã Phổ Yên; Nam giáp phường Mỏ Chè, phường Thắng Lợi thuộc thành phố Sông Công và xã Minh Đức, phường Bắc Sơn thuộc thị xã Phổ Yên; Bắc giáp xã Bình Sơn, xã Bá Xuyên thuộc thành phố Sông Công.

c) Trụ sở làm việc của phường Châu Sơn: Trước mắt, sử dụng trụ sở của phường Lương Châu hiện nay.

d) Giải trình cơ sở, lý do và các yếu tố đặc thù khi nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn:

Theo phương án nêu trên, phường Châu Sơn sau khi nhập đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, nhưng chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định.

Tuy nhiên, do có cơ sở, lý do và yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề, cụ thể như sau:

Việc nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để thành lập phường Châu Sơn mà không nhập thêm các đơn vị hành chính cấp xã liền kề khác là phương án tối ưu, phù hợp nguyện vọng của nhân dân và đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính nhà nước, cụ thể như sau:

*- Yếu tố về phát triển kinh tế - xã hội:*

Phường Châu Sơn sau khi nhập là địa bàn có yếu tố đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội đã được quy hoạch và đầu tư xây dựng phát triển lõi đô thị, sẽ thu hút dân cư đến tập trung sinh sống và làm việc tại khu vực này, nên việc tăng dân số cơ học rất cao. Do vậy, đến năm 2020, phường Châu Sơn sẽ đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

Theo tính toán, trong năm nay, dân số phường Châu Sơn tăng thêm khoảng 2.000 người (đạt mức 7.628 người), bao gồm nhân khẩu đến sinh sống tại Khu dân cư đường Lê Hồng Phong (quy mô diện tích 51,2 ha, dân số 3.000 - 3.500 người), Khu đô thị đầu cầu cứng Vinh Sơn (quy mô diện tích 21,92 ha, dân số 800 người), Khu đô thị đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (quy mô diện tích 35 ha, dân số 7.000 - 9.000 người), Khu dân cư đường Lê Hồng Phong - giai đoạn 3 (quy mô diện tích 3,69 ha, dân số 500 người) và Cụm công nghiệp Bá Xuyên (quy mô diện tích 48,53 ha, dân số tăng thêm khoảng 400 người).

Ngoài dân số thường trú tăng cơ học nêu trên, do tác động của sự phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, địa bàn phường Châu Sơn sẽ thu hút lao động đến làm việc và tạm trú. Tổng dân số quy đổi tại thời điểm tháng 12 năm 2018 của hai đơn vị phường Lương Châu và xã Vinh Sơn đã đạt mức 7.210 người. Dự kiến dân số quy đổi đến năm 2020 đạt mức 8.500 người.

*- Yếu tố về vị trí địa lý:*

Phường Lương Châu và xã Vinh Sơn là hai đơn vị hành chính cấp xã giáp ranh và đều không đảm bảo hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định. Do vậy, thực hiện nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để thành lập phường Châu Sơn sẽ đảm bảo được sự đồng thuận của nhân dân, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Sông Công đến năm 2040 và thuận lợi cho trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Sông Công sau này.

Sau khi nhập, phường Châu Sơn có quy mô dân số thiếu 1.372 người so với tiêu chuẩn quy định nhưng diện tích tự nhiên đã đạt 10,66 km<sup>2</sup>, gấp đôi tiêu chuẩn đối với đơn vị hành chính phường. Nếu nhập thêm một đơn vị hành chính nữa sẽ khiến diện tích tự nhiên quá lớn sẽ gây mất cân đối với các đơn vị hành chính khác trong địa bàn thành phố, cùng với việc tăng dân số cơ học rất cao sẽ gây khó khăn, áp lực lớn cho công tác quản lý nhà nước. Ngoài ra, sẽ gây xáo trộn, phá vỡ quy hoạch đô thị của thành phố Sông Công, không thuận lợi cho công tác

quản lý đầu tư - xây dựng và phát triển thành phố, làm giảm số đơn vị hành chính trực thuộc từ 11 xuống 09 đơn vị, khiến thành phố Sông Công không đảm bảo tiêu chuẩn về số lượng đơn vị hành chính trực thuộc.

*(Có Phụ lục số 4A1, 4A2 kèm theo).*

## **II. SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp:** 180 đơn vị (*gồm: 139 xã, 32 phường, 09 thị trấn*).

**2. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp:** 178 đơn vị (*gồm: 137 xã, 32 phường, 09 thị trấn*).

**3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã giảm do sắp xếp:** 02 đơn vị (*02 xã*).

## **PHẦN IV**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

##### **1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

###### ***1.1. Tác động tích cực***

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã sẽ tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm chi ngân sách; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tạo sự bền vững trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực của xã hội, có điều kiện để đổi mới chế độ, chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và chế độ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố.

Riêng đối với việc nhập xã Vinh Sơn và phường Lương Châu để thành lập phường Châu Sơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Sông Công mở rộng khu vực nội thị sang hai bên bờ sông Công.

###### ***1.2. Tác động tiêu cực***

Việc nhập đơn vị hành chính cấp xã sẽ làm thay đổi nội dung các giấy tờ của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn. Do vậy, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải có lộ trình, kế hoạch để thực hiện việc thay thế các giấy tờ cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

Riêng đối với việc nhập xã Vinh Sơn và phường Lương Châu thành lập phường Châu Sơn, trong thời gian tới, công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự đô thị bước đầu sẽ gặp khó khăn khi chuyển mô hình quản lý nhà nước từ nông thôn sang đô thị, phải thực hiện điều chỉnh lại quy hoạch đô thị và chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố.

## **2. Tác động về kinh tế - xã hội**

### **2.1. Tác động tích cực**

Việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phụng sẽ tập trung nguồn lực, đồng thời phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất và phát triển kinh tế xã hội cho xã Kim Phụng, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Việc nhập xã Vinh Sơn và phường Lương Châu nhằm mở rộng khu vực nội thị của thành phố, thuận lợi cho việc thu hút đầu tư các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tạo kết nối và giao lưu phát triển, tạo điều kiện đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, góp phần tăng thu cho ngân sách, nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân.

### **2.2. Tác động tiêu cực**

Các chỉ tiêu và định hướng về phát triển kinh tế - xã hội của phường Châu Sơn bước đầu sẽ có nhiều khó khăn do kết cấu hạ tầng của 06 tổ dân phố (thuộc xã Vinh Sơn cũ) có sự chênh lệch nhất định so với khu vực nội thị của thành phố nên sẽ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của toàn phường Châu Sơn nói riêng, của thành phố Sông Công nói chung.

## **3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội**

### **3.1. Tác động tích cực**

Đối với phường Châu Sơn, lực lượng Công an chính quy sẽ đảm nhiệm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, do vậy, địa phương sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

### **3.2. Tác động tiêu cực**

Đối với các đơn vị cấp xã thực hiện nhập, cần có giải pháp sắp xếp, bố trí phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho lực lượng công an xã.

Đối với phường Châu Sơn, vị trí trụ sở Công an phường nằm ở khu vực phía Đông của phường nên khó khăn cho công tác quản lý ở phía Tây, Tây nam của phường (trụ sở hiện nay của Công an phường Lương Châu do Bộ Công an xây dựng theo quy chuẩn của ngành nên việc di chuyển trụ sở cần có thời gian nhất định).

## **4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

### **4.1. Tác động tích cực**

Là cơ hội để tăng cường, phát huy sử dụng có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên môi trường mạng, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho nhân dân, tăng tính minh bạch trong hoạt động của UBND cấp xã.

#### **4.2. Tác động tiêu cực**

Việc nhập đơn vị hành chính cấp xã sẽ làm tăng dân số, tăng địa bàn quản lý nên khối lượng công việc về thủ tục hành chính, nhu cầu về dịch vụ công sẽ tăng mạnh. Trong khi đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức sẽ phải giảm trong 05 năm để đảm bảo số lượng theo quy định. Do vậy, cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính mới cần phải có sự điều chỉnh để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

### **5. Tác động khi nhập các đơn vị hành chính cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến đơn vị hành chính**

#### **5.1. Tác động tích cực**

Xã Kim Phượng hiện nay là xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Sau khi nhập với xã Kim Sơn đòi hỏi cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quan tâm chỉ đạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn đấu duy trì kết quả đã đạt được, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn... Do đó, phong trào xây dựng nông thôn mới sẽ có sức lan tỏa trong toàn xã sau khi nhập.

Xã Kim Sơn hiện nay là xã khu vực II, đang hưởng các chính sách theo Chương trình 135, khi nhập với xã Kim Phượng, vừa là xã khu vực II vừa là xã đạt chuẩn nông thôn mới, không làm mất quyền lợi của người dân vì chính sách hiện nay được áp dụng theo địa bàn thôn đặc biệt khó khăn nằm trong danh sách đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017.

#### **5.2. Tác động tiêu cực**

Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa và xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công hiện nay là hai xã nông thôn mới, sau khi nhập, xã Kim Phượng sẽ phải rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện theo quy định; thành phố Sông Công sẽ giảm 01 xã nông thôn mới, do đó thành phố Sông Công sẽ phải điều chỉnh lại Chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

### **1. Những thuận lợi**

Hệ thống văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ về sắp xếp các đơn vị hành chính đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, chi tiết, thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Quá trình xây dựng phương án tổng thể, đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và sự ủng hộ của Bộ Nội vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, đầy đủ các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời cũng sẵn sàng và có quyết tâm rất cao để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc**

Các đơn vị cấp xã sau khi nhập phải thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung giấy tờ tùy thân đối với các cá nhân, tổ chức; hướng dẫn việc thay đổi địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh... của các cá nhân, tổ chức.

Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức xã gặp khó khăn trong việc bố trí cho phù hợp với quy định của Nhà nước, của Tỉnh và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức đang đảm nhiệm. Tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị cấp xã thực hiện sắp xếp còn nhiều băn khoăn, lo ngại về việc tiếp công tác, chuyển công tác khác hoặc nghỉ công tác theo quy định.

Đối với xã Kim Phụng, do chưa có đường giao thông nối liền trung tâm 02 xã nên sau khi nhập việc đi lại, liên hệ công tác của nhân dân chưa được thuận lợi.

Đối với phường Châu Sơn, do tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu sử dụng đất để xây dựng khu đô thị, khu dân cư và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh sẽ gây khó khăn đối với công tác quản lý hành chính nhà nước trong thời gian đầu.

## **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phải tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của mỗi người, phụ thuộc vào vị trí việc làm của đơn vị hành chính cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp.

Sau khi sắp xếp, trên địa bàn đơn vị cấp xã mới sẽ có 02 trụ sở làm việc, do vậy việc lựa chọn trụ sở cho đơn vị hành chính cấp xã mới phù hợp gặp nhiều khó khăn, do ít nhiều đều ảnh hưởng đến bộ phận dân cư ở đơn vị cấp xã trước khi sắp xếp.

Đối với địa bàn xã Vinh Sơn sau khi sắp xếp sẽ trở thành phường, trong khi đó cơ sở hạ tầng cần phải tiếp tục đầu tư để đáp ứng hoàn toàn các tiêu chuẩn về đô thị. Việc sử dụng chính quyền đô thị để quản lý địa bàn mang tính nông thôn cũng gặp ít nhiều khó khăn, vướng mắc trong thời gian đầu.

**3.2. Nguyên nhân chủ quan:** Người dân e ngại việc nhập đơn vị hành chính do sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen sinh hoạt, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh, địa chỉ trụ sở của đơn vị hành chính mới...

## **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

**1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp**

1.1. Đối với bộ máy của Đảng ủy, HĐND và UBND: Hợp nhất bộ máy của Đảng ủy, HĐND, UBND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ

sẽ sắp xếp phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù: Hợp nhất bộ máy các tổ chức của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với Điều lệ của các tổ chức, quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.3. Đối với bộ máy công chức cấp xã: Sắp xếp, bố trí hợp lý số lượng công chức hiện có của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số còn lại bố trí nghỉ công tác hưởng chế độ của Nhà nước, điều động về các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã khác trên địa bàn còn thiếu vị trí công chức.

1.4. Đối với tổ chức Đảng: Hợp nhất Đảng bộ các đơn vị cấp xã trước khi nhập, chuyển các chi bộ và đảng viên về sinh hoạt tại đảng bộ đơn vị cấp xã sau khi nhập; bố trí, kiện toàn Ban Chấp hành và một số chức danh trong Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

1.5. Đối với đại biểu HĐND cấp huyện ứng cử và hoạt động tại đơn vị cấp xã trước khi nhập: Sẽ tiếp tục hoạt động tại đơn vị cấp xã mới sau khi sắp xếp theo quy định.

1.6. Đối với đại biểu HĐND các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Các đại biểu HĐND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập sẽ hợp thành đại biểu HĐND của đơn vị cấp xã sau khi nhập theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

1.7. Đối với bộ máy của Công an và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Công an, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân theo hướng dẫn của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

1.8. Đối với các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đóng trên địa bàn các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chức năng liên quan.

1.9. Đối với Trạm Y tế cấp xã: Thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Y tế.

**2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; phương án, lộ trình sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư**

### **2.1. Đối với xã Kim Phụng, huyện Định Hóa**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Xã Kim Sơn có 21 người, xã Kim Phụng có 18 người. Tổng số có 39 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng quy định: 21/21 người (dự kiến xã Kim Phụng sau khi nhập là đơn vị hành chính loại II, được giao 21 cán bộ, công chức), trong đó gồm 11 cán bộ và 10 công chức.

- Số cán bộ, công chức dôi dư: 18 người, dự kiến sắp xếp như sau:

+ Số cán bộ, công chức chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 07 người.

+ Số cán bộ, công chức phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 11 người. Trong đó gồm: Năm 2020 có 03 người dự kiến nghỉ chế độ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ; năm 2024 có 01 người nghỉ hưu đúng tuổi; từ năm 2020 đến năm 2021 dự kiến chuyển 07 người sang các đơn vị cấp xã khác.

b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gồm 02 trường mầm non, 02 người tiểu học, 02 trường trung học cơ sở): Xã Kim Sơn có 55 người, xã Kim Phụng có 45 người. Tổng số có 100 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số viên chức bố trí theo đúng số lượng biên chế được giao: 84/84 người (các trường trên địa bàn đã sử dụng hết biên chế được giao).

- Số viên chức dôi dư: 16 người, dự kiến sắp xếp như sau:

+ Số viên chức chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 05 người, gồm 02 Hiệu trưởng, 03 Hiệu phó.

+ Số viên chức phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 11 người, dự kiến năm 2020 chuyển 05 người, từ 2021 đến 2025 chuyển 08 người sang các trường khác trên địa bàn huyện.

c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Xã Kim Sơn có 11 người, xã Kim Phụng có 10 người. Tổng số có 21 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số người tiếp tục bố trí công tác tại xã: 13/13 người, đảm bảo đúng số lượng theo quy định của HĐND tỉnh.

- Số người dôi dư: 8 người, dự kiến sắp xếp như sau:

+ Số người thôi đảm nhiệm chức danh tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 05 người.

+ Số người phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 03 người, dự kiến bố trí, sắp xếp vào các chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước nhiệm kỳ 2021 - 2026.

d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: Xã Kim Sơn 53 người; xã Kim Phụng có 59 người. Tổng số có 112 người. Do không thay đổi số lượng xóm nên giữ nguyên theo quy định.

đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: Xã Kim Sơn có 15 người, xã Kim Phượng có 12 người. Tổng số có 27 người. Giữ nguyên tổng số 27 người đến hết nhiệm kỳ.

e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: Xã Kim Sơn có 23 người, xã Kim Phượng có 22 người. Tổng số có 45 người. Giữ nguyên tổng số 45 người đến hết nhiệm kỳ.

## **2.2. Đối với Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Phường Lương Châu có 18 người, xã Vinh Sơn có 18 người. Tổng số có 36 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng quy định: 21/21 người (dự kiến phường Châu Sơn sau khi nhập là đơn vị hành chính loại II, được giao 21 cán bộ, công chức), trong đó gồm 11 cán bộ và 10 công chức.

- Số cán bộ, công chức dôi dư: 15 người, dự kiến sắp xếp như sau:

+ Số cán bộ, công chức nghỉ công tác, chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 03 người, trong đó gồm 02 người nghỉ chế độ của Nhà nước, 01 người chuyển sang cơ quan chuyên môn cấp huyện.

+ Số cán bộ, công chức dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 12 người. Trong đó gồm: 05 người nghỉ hưu đúng tuổi từ năm 2020 đến 2025; 07 người dự kiến chuyển sang các đơn vị cấp xã khác sau khi kiện toàn bộ máy đầu nhiệm kỳ mới 2021 – 2026.

b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường mầm non, tiểu học (gồm 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học): Phường Lương Châu có 32 người, xã Vinh Sơn có 36 người. Tổng số có 68 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số viên chức bố trí theo đúng số lượng biên chế được giao: 58/58 người (các trường trên địa bàn đã sử dụng hết biên chế được giao).

- Số viên chức dôi dư: 10 người, dự kiến sắp xếp như sau:

+ Số viên chức chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 04 người, gồm 02 Hiệu trưởng, 02 Hiệu phó.

+ Số viên chức phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 06 người, dự kiến chuyển công tác sang các trường khác trên địa bàn thành phố từ năm 2020 đến năm 2023, mỗi năm 02 người.

c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Phường Lương Châu có 12 người, xã Vinh Sơn có 11 người. Tổng số có 23 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số người tiếp tục bố trí công tác tại phường: 13/13 người, đảm bảo đúng số lượng theo quy định của HĐND tỉnh.

- Số người dôi dư: 10 người, dự kiến sắp xếp cho thôi đảm nhiệm chức danh tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã.

d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố: Phường Lương Châu có 40 người, xã Vinh Sơn có 30 người. Tổng số có 70 người. Do không thay đổi số lượng xóm, tổ dân phố nên giữ nguyên theo quy định.

đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: Phường Lương Châu có 13 người, xã Vinh Sơn có 15 người. Tổng số có 28 người. Giữ nguyên 28 người đến hết nhiệm kỳ.

e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: Phường Lương Châu có 24 người, xã Vinh Sơn có 23 người. Tổng số có 47 người. Giữ nguyên 47 người đến hết nhiệm kỳ.

### **3. Các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

Căn cứ theo nguyện vọng, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, UBND cấp huyện bố trí cán bộ, công chức, viên chức dôi dư được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

## **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

### **1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

1.1. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì xây dựng Đề án: Tham mưu xây dựng đề án và quy trình thực hiện sắp xếp các đơn vị thành chính cấp xã; tham mưu việc tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu công tác tuyên truyền trước, trong và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

1.3. Sở Tài chính: Tham mưu phê duyệt kinh phí liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn nội dung bàn giao, quản lý tài sản, tài chính sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

1.5. Chủ tịch UBND thành phố Sông Công, Chủ tịch UBND huyện Định Hóa: Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.6. Các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan: Hướng dẫn UBND thành phố Sông Công, UBND huyện Định Hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp**

### *2.1. Đảng ủy xã Kim Phượng, Đảng ủy phường Châu Sơn*

Chỉ đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức đóng trên địa bàn ổn định tổ chức, tập trung phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo thực hiện tốt việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

Tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự và tổ chức Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng, phường Châu Sơn nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

### *2.2. UBND xã Kim Phượng, UBND phường Châu Sơn*

Thực hiện việc phân loại đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

Tập trung thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức; phân công công chức chuyên môn đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao; xây dựng danh mục vị trí việc làm theo Đề án này và chỉ đạo của cấp trên.

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu; trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; các tài sản, tài chính khác có liên quan.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ đối với các cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

Đối với phường Châu Sơn, UBND phường có trách nhiệm đề nghị cấp trên xem xét, quyết định chuyển 06 xóm thuộc xã Vinh Sơn trước khi sắp xếp thành 06 tổ dân phố thuộc phường Châu Sơn.

## **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã sẽ tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm chi ngân sách; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tạo sự bền vững trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất và phát triển kinh tế xã hội.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2021 đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

## 2. Kiến nghị, đề xuất

UBND tỉnh Thái Nguyên kính đề nghị Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2021. /s

### *Nơi nhận:*

- Chính phủ;
  - Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Các thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh;
  - Sở Nội vụ;
  - UBND thành phố Sông Công;
  - UBND huyện Định Hóa;
  - LĐVP: Đ/c Trường, Đ/c Tôn;
  - Lưu: VT, NC, TH.
- Taint\DeAn.36b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

## THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

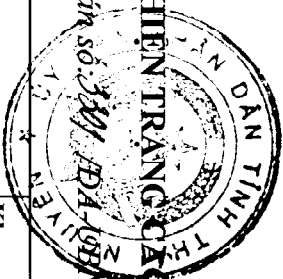
(Kèm theo Đề án số: 3301/ĐA-BND ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Số ĐVHC cấp xã trực thuộc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỈNH THÁI NGUYÊN</b>										
<b>I Các thành phố thuộc tỉnh:</b>										
1	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	222,9434	148,6%	332.458	221,6%	32	
2	Thành phố Sông Công			Trung du	96,7142	64,5%	68.380	45,6%	11	
<b>II Thị xã</b>										
1	Thị xã Phú Yên			Trung du	258,8869	129,4%	193.834	193,8%	18	
<b>III Các huyện</b>										
1	Huyện Định Hóa	Miền núi			513,5187	60,4%	87.730	109,7%	24	
2	Huyện Phú Lương	Miền núi			350,7121	41,3%	99.821	124,8%	15	
3	Huyện Đông Hy	Miền núi			427,7327	50,3%	94.525	118,2%	15	
4	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			839,4258	98,8%	68.361	85,5%	15	
5	Huyện Đại Từ	Miền núi			573,3460	67,5%	171.309	214,1%	30	
6	Huyện Phú Bình			Trung du	243,3698	54,1%	151.893	126,6%	20	



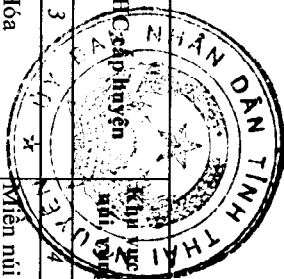
## THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC DVHC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Đề án số: **331/ĐA-UBND** ngày **18/8/2019** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



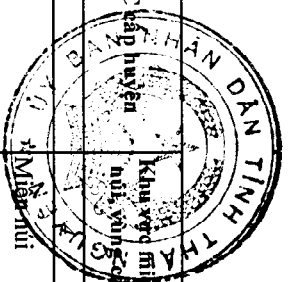
STT	Tên DVHC cấp xã	Thuộc DVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỈNH THÁI NGUYÊN</b>										
<b>I</b>	<b>Các xã:</b>									
1	Xã Huống Thượng	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			8,1476	16,3%	6.104	122,1%	
2	Xã Linh Sơn	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			15,5020	31,0%	10.597	211,9%	
3	Xã Đông Liên	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			8,8338	17,7%	4.464	89,3%	
4	Xã Phúc Xuân	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			18,5291	37,1%	5.575	111,5%	
5	Xã Phúc Hà	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			6,3847	12,8%	3.943	78,9%	
6	Xã Phúc Trìu	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			20,8415	41,7%	6.140	122,8%	
7	Xã Thịnh Đức	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			16,1485	32,3%	8.517	170,3%	
8	Xã Tân Cương	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			14,5389	29,1%	5.320	106,4%	
9	Xã Cao Ngạn	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			8,5403	17,1%	7.097	141,9%	
10	Xã Sơn Cẩm	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			16,9051	33,8%	14.590	291,8%	
11	Xã Quyết Thắng	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	11,5378	38,5%	17.599	220,0%	
12	Xã Bình Sơn	Thành phố Sông Công	Miền núi			27,3621	54,7%	8.259	165,2%	
13	Xã Vinh Sơn	Thành phố Sông Công			Trung du	8,2865	27,6%	2.724	34,1%	
14	Xã Tân Quang	Thành phố Sông Công			Trung du	10,3184	34,4%	4.943	61,8%	
15	Xã Bá Xuyên	Thành phố Sông Công			Trung du	8,6350	28,8%	4.738	59,2%	

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km2)	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Xã Thành Công	Thị xã Phổ Yên	Miền núi			32,8396	65,7%	16.133	322,7%	
17	Xã Vạn Phái	Thị xã Phổ Yên	Miền núi			10,7618	21,5%	8.783	175,7%	
18	Xã Phúc Tân	Thị xã Phổ Yên	Miền núi			33,8852	67,8%	3.172	63,4%	
19	Xã Minh Đức	Thị xã Phổ Yên	Miền núi			18,5339	37,1%	8.038	160,8%	
20	Xã Phúc Thuận	Thị xã Phổ Yên	Miền núi			51,9388	103,9%	14.123	282,5%	
21	Xã Thuận Thành	Thị xã Phổ Yên			Trung du	5,6469	18,8%	5.779	72,2%	
22	Xã Hồng Tiến	Thị xã Phổ Yên			Trung du	18,4115	61,4%	14.073	175,9%	
23	Xã Đắc Sơn	Thị xã Phổ Yên			Trung du	14,4275	48,1%	10.267	128,3%	
24	Xã Tân Phú	Thị xã Phổ Yên			Trung du	4,7875	16,0%	5.566	69,6%	
25	Xã Tiên Phong	Thị xã Phổ Yên			Trung du	14,9323	49,8%	15.842	198,0%	
26	Xã Đông Cao	Thị xã Phổ Yên			Trung du	6,4745	21,6%	8.586	107,3%	
27	Xã Tân Hương	Thị xã Phổ Yên			Trung du	9,2686	30,9%	9.008	112,6%	
28	Xã Nam Tiến	Thị xã Phổ Yên			Trung du	8,3104	27,7%	8.031	100,4%	
29	Xã Trung Thành	Thị xã Phổ Yên			Trung du	9,0430	30,1%	11.405	142,6%	
30	Xã Tân Dương	Huyện Định Hóa	Miền núi			21,6105	43,2%	3.306	66,1%	
31	Xã Linh Thông	Huyện Định Hóa	Vùng cao			28,0166	56,0%	2.615	52,3%	
32	Xã Thanh Định	Huyện Định Hóa	Miền núi			18,9561	37,9%	3.269	65,4%	
33	Xã Định Biên	Huyện Định Hóa	Miền núi			7,9121	15,8%	2.573	51,5%	
34	Xã Trung Lương	Huyện Định Hóa	Miền núi			13,7036	27,4%	3.655	73,1%	
35	Xã Kim Sơn	Huyện Định Hóa	Miền núi			10,2827	20,6%	2.222	44,4%	
36	Xã Trung Hội	Huyện Định Hóa	Miền núi			12,6728	25,3%	4.558	91,2%	



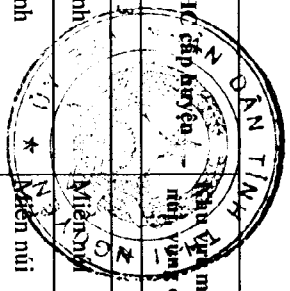
STT	Tên DVHC cấp xã	Thuộc DVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
37	Xã Phương Tiến	Huyện Định Hóa	Miền núi			20,6351	41,3%	3.343	66,9%	
38	Xã Diêm Mặc	Huyện Định Hóa	Miền núi			16,5384	33,1%	3.789	75,8%	
39	Xã Bảo Cường	Huyện Định Hóa	Miền núi			9,7771	19,6%	4.073	81,5%	
40	Xã Phúc Chu	Huyện Định Hóa	Miền núi			12,9237	25,8%	2.605	52,1%	
41	Xã Bảo Linh	Huyện Định Hóa	Vùng cao			27,8670	55,7%	2.099	42,0%	
42	Xã Bộc Nhiêu	Huyện Định Hóa	Miền núi			26,0610	52,1%	3.771	75,4%	
43	Xã Phú Tiến	Huyện Định Hóa	Miền núi			14,6097	29,2%	3.131	62,6%	
44	Xã Kim Phương	Huyện Định Hóa	Miền núi			12,5906	25,2%	2.615	52,3%	
45	Xã Bình Yên	Huyện Định Hóa	Miền núi			7,9703	15,9%	3.308	66,2%	
46	Xã Quy Kỳ	Huyện Định Hóa	Vùng cao			56,0176	112,0%	3.888	77,8%	
47	Xã Bình Thành	Huyện Định Hóa	Miền núi			28,7112	57,4%	4.390	87,8%	
48	Xã Phú Đình	Huyện Định Hóa	Miền núi			31,0449	62,1%	5.383	107,7%	
49	Xã Tân Thịnh	Huyện Định Hóa	Miền núi			59,9786	120,0%	4.254	85,1%	
50	Xã Đông Thịnh	Huyện Định Hóa	Miền núi			12,5515	25,1%	3.955	79,1%	
51	Xã Lam Vỹ	Huyện Định Hóa	Miền núi			43,6808	87,4%	3.528	70,6%	
52	Xã Sơn Phú	Huyện Định Hóa	Miền núi			14,9968	30,0%	4.885	97,7%	
53	Xã Yên Trạch	Huyện Phú Lương	Miền núi			30,0557	60,1%	6.079	121,6%	
54	Xã Yên Ninh	Huyện Phú Lương	Miền núi			47,5186	95,0%	6.552	131,0%	
55	Xã Yên Đỗ	Huyện Phú Lương	Miền núi			35,4341	70,9%	7.368	147,4%	
56	Xã Đông Đạt	Huyện Phú Lương	Miền núi			35,7232	71,4%	8.859	177,2%	
57	Xã Yên Lạc	Huyện Phú Lương	Miền núi			42,6052	85,2%	6.789	135,8%	

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km2)	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
58	Xã Phú Lý	Huyện Phú Lương	Miền núi			15,9882	32,0%	3.137	62,7%	
59	Xã Hợp Thành	Huyện Phú Lương	Miền núi			8,9509	17,9%	2.562	51,2%	
60	Xã Ôn Lương	Huyện Phú Lương	Miền núi			17,0779	34,2%	2.994	59,9%	
61	Xã Phấn Mễ	Huyện Phú Lương	Miền núi			21,2366	42,5%	9.949	199,0%	
62	Xã Vô Tranh	Huyện Phú Lương	Miền núi			18,1463	36,3%	9.086	181,7%	
63	Xã Phú Đò	Huyện Phú Lương	Miền núi			22,6364	45,3%	5.642	112,8%	
64	Xã Cỏ Lũng	Huyện Phú Lương	Miền núi			16,8269	33,7%	9.398	188,0%	
65	Xã Túc Tranh	Huyện Phú Lương	Miền núi			25,3720	50,7%	8.611	172,2%	
66	Xã Hóa Thượng	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			13,3837	26,8%	14.354	287,1%	
67	Xã Cây Thi	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			40,5484	81,1%	3.454	69,1%	
68	Xã Hóa Trung	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			11,8947	23,8%	4.667	93,3%	
69	Xã Tân Long	Huyện Đông Hỷ	Vùng cao			41,1468	82,3%	6.186	123,7%	
70	Xã Khe Mo	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			30,1659	60,3%	6.804	136,1%	
71	Xã Hợp Tiến	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			54,4348	108,9%	6.180	123,6%	
72	Xã Tân Lợi	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			20,2011	40,4%	5.212	104,2%	
73	Xã Nam Hòa	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			24,7823	49,6%	11.101	222,0%	
74	Xã Văn Hán	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			65,4684	130,9%	10.757	215,1%	
75	Xã Văn Lăng	Huyện Đông Hỷ	Vùng cao			64,1628	128,3%	5.101	102,0%	
76	Xã Minh Lập	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			18,2562	36,5%	6.501	130,0%	
77	Xã Quang Sơn	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			14,0189	28,0%	3.173	63,5%	
78	Xã Hòa Bình	Huyện Đông Hỷ	Miền núi			12,4479	24,9%	2.957	59,1%	



STT	Tên DVHC cấp xã	Thuộc DVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
79	Xã Lâu Thượng	Huyện Võ Nhai	Miền núi			34,7877	69,6%	6.664	133,3%	
80	Xã Phú Thượng	Huyện Võ Nhai	Miền núi			58,0273	116,1%	4.973	99,5%	
81	Xã Tràng Xá	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			47,6293	95,3%	7.581	151,6%	
82	Xã Dân Tiế	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			54,7536	109,5%	6.735	134,7%	
83	Xã Bình Long	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			31,0207	62,0%	5.007	100,1%	
84	Xã Phương Giao	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			54,8275	109,7%	4.294	85,9%	
85	Xã Liên Minh	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			73,3047	146,6%	4.741	94,8%	
86	Xã La Hiên	Huyện Võ Nhai	Miền núi			38,7988	77,6%	7.952	159,0%	
87	Xã Cúc Đường	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			34,4230	68,8%	3.011	60,2%	
88	Xã Vũ Chấn	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			77,6690	155,3%	2.965	59,3%	
89	Xã Nghinh Tường	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			84,2860	168,6%	2.892	57,8%	
90	Xã Sảng Mố	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			96,5074	193,0%	2.793	55,9%	
91	Xã Thượng Nung	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			42,2875	84,6%	2.576	51,5%	
92	Xã Thần Sa	Huyện Võ Nhai	Vùng cao			102,6338	205,3%	2.519	50,4%	
93	Xã Văn Yên	Huyện Đại Từ	Miền núi			24,5495	49,1%	6.870	137,4%	
94	Xã Phú Lạc	Huyện Đại Từ	Miền núi			20,8023	41,6%	6.679	133,6%	
95	Xã Bình Thuận	Huyện Đại Từ	Miền núi			9,4029	18,8%	6.481	129,6%	
96	Xã Mỹ Yên	Huyện Đại Từ	Miền núi			33,9023	67,8%	5.800	116,0%	
97	Xã Hà Thượng	Huyện Đại Từ	Miền núi			14,8426	29,7%	5.029	100,6%	
98	Xã La Bản	Huyện Đại Từ	Miền núi			22,3169	44,6%	3.529	70,6%	
99	Xã Tân Thái	Huyện Đại Từ	Miền núi			19,1558	38,3%	3.819	76,4%	

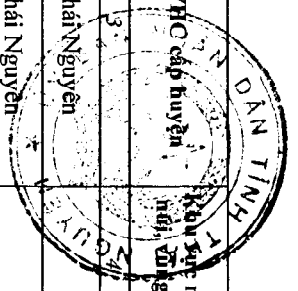
STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km2)	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
100	Xã Phú Cường	Huyện Đại Từ	Miền núi			16,7491	33,5%	4.679	93,6%	
101	Xã An Khánh	Huyện Đại Từ	Miền núi			14,6262	29,3%	5.812	116,2%	
102	Xã Đức Lương	Huyện Đại Từ	Miền núi			14,5888	29,2%	2.825	56,5%	
103	Xã Bàn Ngoại	Huyện Đại Từ	Miền núi			12,4429	24,9%	7.131	142,6%	
104	Xã Lục Ba	Huyện Đại Từ	Miền núi			13,1332	26,3%	4.257	85,1%	
105	Xã Cát Nê	Huyện Đại Từ	Miền núi			26,0742	52,1%	3.973	79,5%	
106	Xã Phục Linh	Huyện Đại Từ	Miền núi			14,3485	28,7%	6.308	126,2%	
107	Xã Phú Xuyên	Huyện Đại Từ	Miền núi			23,0347	46,1%	7.155	143,1%	
108	Xã Quán Chu	Huyện Đại Từ	Miền núi			40,7074	81,4%	3.572	71,4%	
109	Xã Yên Lãng	Huyện Đại Từ	Miền núi			38,8151	77,6%	11.638	232,8%	
110	Xã Phú Thịnh	Huyện Đại Từ	Miền núi			9,9189	19,8%	3.981	79,6%	
111	Xã Kỳ Ph	Huyện Đại Từ	Miền núi			18,2525	36,5%	7.401	148,0%	
112	Xã Phục Lương	Huyện Đại Từ	Miền núi			23,4004	46,8%	4.196	83,9%	
113	Xã Tiên Hội	Huyện Đại Từ	Miền núi			10,9984	22,0%	6.230	124,6%	
114	Xã Khôi Kỳ	Huyện Đại Từ	Miền núi			13,4883	27,0%	6.450	129,0%	
115	Xã Minh Tiến	Huyện Đại Từ	Miền núi			27,0245	54,0%	4.180	83,6%	
116	Xã Hoàng Nông	Huyện Đại Từ	Miền núi			27,4627	54,9%	4.934	98,7%	
117	Xã Na Mao	Huyện Đại Từ	Miền núi			9,2601	18,5%	3.083	61,7%	
118	Xã Tân Linh	Huyện Đại Từ	Miền núi			22,7474	45,5%	5.686	113,7%	
119	Xã Cù Ván	Huyện Đại Từ	Miền núi			15,5980	31,2%	6.591	131,8%	
120	Xã Vạn Thọ	Huyện Đại Từ	Miền núi			8,5570	17,1%	3.465	69,3%	



STT	Tên DVHC cấp xã	Thuộc DVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km2)	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
121	Xã Tân Kim	Huyện Phú Bình	Miền núi			21.8903	43,8%	7.510	150,2%	
122	Xã Tân Đức	Huyện Phú Bình	Miền núi			10,6671	21,3%	9.740	194,8%	
123	Xã Tân Hòa	Huyện Phú Bình	Miền núi			20,3993	40,8%	9.039	180,8%	
124	Xã Tân Thành	Huyện Phú Bình	Miền núi			28,5606	57,1%	5.387	107,7%	
125	Xã Tân Khánh	Huyện Phú Bình	Miền núi			20,9446	41,9%	7.855	157,1%	
126	Xã Bàn Đạt	Huyện Phú Bình	Miền núi			17,4015	34,8%	6.427	128,5%	
127	Xã Nhả Lông	Huyện Phú Bình			Trung du	5,9965	20,0%	7.848	98,1%	
128	Xã Úc Kỳ	Huyện Phú Bình			Trung du	5,8293	19,4%	6.019	75,2%	
129	Xã Diềm Thủy	Huyện Phú Bình			Trung du	12,9038	43,0%	9.097	113,7%	
130	Xã Hà Châu	Huyện Phú Bình			Trung du	5,2976	17,7%	6.429	80,4%	
131	Xã Lương Phú	Huyện Phú Bình			Trung du	4,6247	15,4%	4.659	58,2%	
132	Xã Thượng Đình	Huyện Phú Bình			Trung du	11,9382	39,8%	9.313	116,4%	
133	Xã Thanh Ninh	Huyện Phú Bình			Trung du	4,9371	16,5%	5.753	71,9%	
134	Xã Bảo Lý	Huyện Phú Bình			Trung du	14,1172	47,1%	7.052	88,2%	
135	Xã Kha Sơn	Huyện Phú Bình			Trung du	10,2170	34,1%	8.893	111,2%	
136	Xã Dương Thành	Huyện Phú Bình			Trung du	7,5799	25,3%	6.884	86,1%	
137	Xã Xuân Phương	Huyện Phú Bình			Trung du	7,7533	25,8%	7.739	96,7%	
138	Xã Nga Mỹ	Huyện Phú Bình			Trung du	12,4240	41,4%	11.023	137,8%	
139	Xã Đào Xá	Huyện Phú Bình			Trung du	9,5858	32,0%	5.672	70,9%	
II	Các thị trấn:									
1	Thị trấn Chợ Chu	Huyện Định Hóa	Miền núi			4,4100	31,5%	6.515	81,4%	

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km2)	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Thị trấn Đu	Huyện Phú Lương	Miền núi			9,3590	66,9%	8.766	109,6%	
3	Thị trấn Giang Tiên	Huyện Phú Lương	Miền núi			3,7811	27,0%	4.029	50,4%	
4	Thị trấn Trại Cau	Huyện Đồng Hỷ	Miền núi			6,3551	45,4%	4.063	50,8%	
5	Thị trấn Sông Cầu	Huyện Đồng Hỷ	Miền núi			10,4657	74,8%	4.015	50,2%	
6	Thị trấn Đình Cả	Huyện Võ Nhai	Miền núi			8,4695	60,5%	3.658	45,7%	
7	Thị trấn Hưng Sơn	Huyện Đại Từ	Miền núi			14,5972	104,3%	16.124	201,6%	
8	Thị trấn Quán Chu	Huyện Đại Từ	Miền núi			12,5482	89,6%	3.431	42,9%	
9	Thị trấn Hương Sơn	Huyện Phú Bình			Trung du	10,3020	73,6%	9.554	119,4%	
III	Các phường:									
1	P. Trung Vương	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	0,9987	18,2%	6.393	91,3%	
2	P. Phan Đình Phùng	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	2,6617	48,4%	20.536	293,4%	
3	P. Đồng Quang	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	1,4933	27,2%	12.424	177,5%	
4	P. Cam Giá	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	8,9745	163,2%	10.578	151,1%	
5	P. Trung Thành	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	3,1956	58,1%	13.373	191,0%	
6	P. Tân Lập	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	4,4109	80,2%	10.750	153,6%	
7	P. Tân Long	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	2,2057	40,1%	6.591	94,2%	
8	P. Tân Thịnh	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	3,0645	55,7%	15.062	215,2%	
9	P. Phú Xá	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	4,2761	77,7%	11.096	158,5%	
10	P. Túc Duyên	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	2,9015	52,8%	11.034	157,6%	
11	P. Quang Trung	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	1,9806	36,0%	17.999	257,1%	
12	P. Hoàng Văn Thụ	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	1,5773	28,7%	15.113	215,9%	

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	P. Gia Sàng	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	4.1916	76,2%	13.459	192,3%	
14	P. Quang Vinh	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	3.1238	56,8%	7.976	113,9%	
15	P. Quan Triều	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	2.8033	51,0%	8.934	127,6%	
16	P. Hương Sơn	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	3.9589	72,0%	11.756	167,9%	
17	P. Tân Thành	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	2.3488	42,7%	4.718	67,4%	
18	P. Thịnh Đán	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	6.5078	118,3%	13.726	196,1%	
19	P. Tích Lương	Thành phố Thái Nguyên			Trung du	9.3153	169,4%	13.187	188,4%	
20	P. Đông Bám	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			4.0228	73,1%	6.502	92,9%	
21	P. Chùa Hang	Thành phố Thái Nguyên	Miền núi			3.0214	54,9%	11.305	161,5%	
22	P. Mỏ Chè	Thành phố Sông Công			Trung du	1.6235	29,5%	6.779	96,8%	
23	P. Cài Đan	Thành phố Sông Công			Trung du	5.1081	92,9%	5.308	75,8%	
24	P. Bách Quang	Thành phố Sông Công			Trung du	8.7032	158,2%	6.029	86,1%	
25	P. Lương Châu	Thành phố Sông Công			Trung du	2.3669	43,0%	2.904	41,5%	
26	P. Phố Cò	Thành phố Sông Công			Trung du	4.4566	81,0%	6.045	86,4%	
27	P. Thắng Lợi	Thành phố Sông Công			Trung du	4.2383	77,1%	7.863	112,3%	
28	P. Lương Sơn	Thành phố Sông Công			Trung du	15.6156	283,9%	12.788	182,7%	
29	P. Ba Hàng	Thị xã Phố Yên			Trung du	4.3366	78,8%	10.219	204,4%	
30	P. Đồng Tiến	Thị xã Phố Yên			Trung du	7.9168	143,9%	35.887	717,7%	
31	P. Bãi Bông	Thị xã Phố Yên			Trung du	3.5044	63,7%	5.481	109,6%	
32	P. Bắc Sơn	Thị xã Phố Yên	Miền núi			3.8676	70,3%	3.441	68,8%	





**THÔNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ CẤP XÃ CÓ 2 TIÊU CHUẨN VỀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ QUY MÔ DÂN SỐ ĐỀU CHƯA ĐẠT 50% THEO QUY ĐỊNH, THUỘC ĐIỆN PHẢI SẮP XẾP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2019-2021**

(Kèm theo Đề án số 33/ĐA-UBND ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

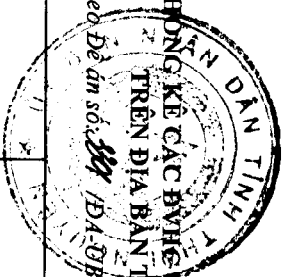
STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đất tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các xã:									
1	Xã Vinh Sơn	Thành phố Sông Công			Trung du	8,29	27,6%	2.724	34,1%	
2	Xã Kim Sơn	Huyện Định Hóa	Miền núi			10,28	20,6%	2.222	44,4%	
II	Các phường:									
3	P. Lương Châu	Thành phố Sông Công			Trung du	2,37	43,1%	2.904	41,5%	



Phụ lục 2C

THÔNG KÊ CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC ĐIỆN KHUYẾN KHÍCH SÁP XẾP  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2019-2021

(Kèm theo Đề án số 88/ĐA-QBND ngày 18/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
1	Xã Kim Phượng	Huyện Định Hóa	Miền núi			12,59	25,2%	2.615	52,3%	



## Phụ lục 4A1

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC XÃ KIM SƠN, HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
(thuộc diện phát sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14) **VÀ XÃ KIM PHƯỢNG, HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
(thuộc diện khuyến khích sắp xếp theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

(Ban hành kèm theo Đề án số: 3301 /ĐA-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

### Phần I

## HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP, KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KÈ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP

### I. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC: Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Miền núi.
3. Diện tích tự nhiên<sup>1</sup>: 10,28 km<sup>2</sup>.
4. Dân số trung bình<sup>2</sup>: 2.222 người.
5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Đông giáp xã Kim Phượng; Tây giáp xã Phúc Chu, xã Quy Kỳ; Nam giáp thị trấn Chợ Chu; Bắc giáp xã Quy Kỳ thuộc huyện Định Hóa.
6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:
  - a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: 21/21 người.
  - b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 55/55 người.
  - c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 11/13 người.
  - d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: 53/60 người.
  - đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: 15 người.
  - e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: 23 người.

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

## **II. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP**

1. Tên ĐVHC: Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Miền núi.
3. Diện tích tự nhiên<sup>3</sup>: 12,59 km<sup>2</sup>.
4. Dân số trung bình<sup>4</sup>: 2.615 người.
5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Đông giáp với xã Tân Thịnh và Tân Dương; Tây giáp xã Kim Sơn; Nam sát thị trấn Chợ Chu; Bắc giáp xã Quy Kỳ và Lam Vỹ thuộc huyện Định Hóa.
6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:
  - a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: 18/21 người.
  - b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở: 45/45 người.
  - c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 10/13 người.
  - d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: 59/65 người.
  - đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: 12 người.
  - e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: 22 người.

## **II. CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP**

(Không có).

### **Phần II**

## **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **1. Sự cần thiết về việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng để thành lập xã Kim Phượng, huyện Định Hóa**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, UBND tỉnh đã thực hiện thống kê, rà soát tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính

<sup>3</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>4</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018.

UBND tỉnh đã thực hiện thống kê, rà soát tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Qua thống kê, rà soát, toàn tỉnh có 03 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo 50% tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định, thuộc diện phải thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, trong đó có xã Kim Sơn, huyện Định Hóa.

Xã Kim Sơn là các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô đơn vị hành chính nhỏ, nguồn lực địa phương bị phân tán, không gian phát triển hạn chế, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù là đơn vị hành chính có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị... của xã Kim Sơn góp phần làm gia tăng tổng chi phí cho toàn tỉnh. Ngược lại, thu ngân sách tại địa phương lại không đủ chi thường xuyên.

Vì vậy, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và tình hình thực tiễn các đơn vị cấp xã không đảm bảo 50% tiêu chuẩn theo quy định, UBND tỉnh Thái Nguyên xét thấy cần thiết phải sắp xếp theo hướng nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng để tăng quy mô diện tích tự nhiên, dân số của đơn vị hành chính nhằm góp phần tinh gọn tổ chức, bộ máy, giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

## **2. Giải trình các yếu tố đặc thù khi nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng**

Xã Kim Phượng sau khi nhập chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định. Tuy nhiên, do có cơ sở, lý do và yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề, cụ thể như sau:

Việc nhập xã Kim Sơn và Kim Phượng là hai xã miền núi, để thành lập xã Kim Phượng mà không nhập thêm các đơn vị hành chính cấp xã liền kề khác là phù hợp với truyền thống lịch sử, nguyện vọng của nhân dân; phù hợp với điều kiện về vị trí địa lý, địa hình, địa giới hành chính; đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

*- Yếu tố về truyền thống lịch sử:*

Xã Kim Sơn ngày nay được sáp nhập vào xã An Lạc từ năm 1947. Năm 1954, xã An Lạc được tách ra thành các xã Kim Phượng, An Lạc và Linh Thông. Xã Kim Sơn ngày nay thuộc xã Kim Phượng.

Năm 1965, xã Kim Sơn được tách ra từ xã Kim Phượng. Do vậy, xã Kim Sơn và xã Kim Phượng có vị trí địa lý liền kề nhau, có đường giao thông đi lại, có sự tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; các điều kiện về vị trí địa lý, phát triển kinh tế - xã hội cơ bản giống nhau.

Do vậy, việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng để thành lập xã Kim Phượng như trước đây là phù hợp với truyền thống lịch sử, đảm bảo được sự đồng thuận cao trong nhân dân và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính.

*- Yếu tố về dân tộc:*

Xã Kim Sơn có trên 70% là người dân tộc Tày, xã Kim Phụng có xấp xỉ 70% là người dân tộc Tày, số dân tộc còn lại sinh sống xen kẽ từ lâu đời cùng dân tộc Tày ở hai xã gồm: Kinh, Dao, Hoa... Do vậy, nét văn hóa, phong tục, tập quán của nhân dân hai xã có nhiều điểm tương đồng, giao thoa, thuận lợi cho việc thực hiện nhập xã và công tác quản lý hành chính nhà nước. Do vậy, việc nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phụng là phù hợp.

*- Yếu tố về vị trí địa lý:*

Phương án nhập xã Kim Sơn được xem xét thực hiện với các đơn vị hành chính cấp xã giáp ranh như sau:

+ Phía Đông: Giáp xã Kim Phụng (có diện tích tự nhiên 12,59 km<sup>2</sup>, dân số 2.615 người), là đơn vị hành chính phù hợp nhất về truyền thống lịch sử, vị trí địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán để thực hiện nhập như phương án nêu trên.

+ Phía Tây: Giáp xã Phúc Chu (có diện tích tự nhiên 12,92 km<sup>2</sup>, dân số 2.605 người), là xã miền núi, nằm trong quy hoạch, lộ trình nhập với xã Bảo Cường (xã miền núi, có diện tích 9,78 km<sup>2</sup>, dân số 4.073 người) để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Chợ Chu (thị trấn miền núi, có diện tích 4,41 km<sup>2</sup>, dân số 6.515 người) để phát triển thành đô thị loại IV theo quy hoạch.

+ Phía Bắc: Giáp xã Quy Kỳ (có diện tích 56,02 km<sup>2</sup>, dân số 3.888 người), là xã vùng cao, có địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, đồng thời cũng là xã đảm bảo tiêu chuẩn diện tích theo quy định, nếu nhập sẽ có diện tích quá lớn, không đảm bảo cho việc quản lý hành chính nhà nước.

+ Phía Nam: Giáp thị trấn Chợ Chu, là đô thị loại V, trung tâm huyện lỵ của huyện Định Hóa, dự kiến mở rộng địa giới hành chính về phía các xã Bảo Cường, Phúc Chu và một phần xã Trung Hội để phát triển thành đô thị loại IV theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030, do vậy không thể thực hiện nhập với thị trấn Chợ Chu.

Sau khi nhập xã Kim Sơn với xã Kim Phụng sẽ trở thành đơn vị hành chính liền kề với các xã Tân Thịnh (có diện tích 59,97 km<sup>2</sup>, dân số 4.254 người), xã Tân Dương (có diện tích 21,61 km<sup>2</sup>, dân số 3.306 người), xã Lam Vỹ (có diện tích 43,68 km<sup>2</sup>, dân số 3.528 người) nhưng các xã này có địa hình biệt lập, chia cắt với xã Kim Phụng, bị ngăn cách bởi dãy núi đá vôi kéo dài và nhiều đồi cao được quy hoạch là rừng đặc dụng, không có kết nối giao thông thuận lợi, không phù hợp về địa giới hành chính (riêng xã Tân Thịnh đã đảm bảo về diện tích tự nhiên theo quy định) nên không thể tiếp tục nhập thêm những đơn vị này.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

Nhập toàn bộ 10,28 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.222 người của xã Kim Sơn, huyện Định Hóa với toàn bộ 12,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.615 người của xã

Kim Phụng, huyện Định Hóa để thành lập xã Kim Phụng, huyện Định Hóa có diện tích tự nhiên 22,87 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 4.837 người.

### **III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Miền núi.
3. Diện tích tự nhiên của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: 22,87 km<sup>2</sup>.
4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: 4.837 người.
5. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Đông giáp xã Lam Vỹ, xã Tân Dương, xã Tân Thịnh; Tây giáp xã Phúc Chu; Nam giáp thị trấn Chợ Chu; Bắc giáp xã Quy Kỳ thuộc huyện Định Hóa.
6. Trụ sở làm việc của xã Kim Phụng (sau khi nhập): Đặt tại vị trí trụ sở làm việc của xã Kim Phụng hiện nay. Tuy nhiên, trong thời gian chờ xây dựng đường giao thông mới, địa phương sẽ sử dụng đồng thời cả hai trụ sở của xã Kim Phụng và xã Kim Sơn hiện nay để thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã liên hệ công tác.

### **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHÓ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

#### **1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp**

1.1. Đối với bộ máy của Đảng ủy, HĐND và UBND: Hợp nhất bộ máy của Đảng ủy, HĐND, UBND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù: Hợp nhất bộ máy các tổ chức của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với Điều lệ của các tổ chức, quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.3. Đối với bộ máy công chức cấp xã: Sắp xếp, bố trí hợp lý số lượng công chức hiện có của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số còn lại bố trí nghỉ công tác hưởng chế độ của Nhà nước, điều động về các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã khác trên địa bàn còn thiếu vị trí công chức.

1.4. Đối với tổ chức Đảng: Hợp nhất Đảng bộ các đơn vị cấp xã trước khi nhập, chuyển các chi bộ và đảng viên về sinh hoạt tại đảng bộ đơn vị cấp xã sau khi nhập; bố trí, kiện toàn Ban Chấp hành và một số chức danh trong Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

1.5. Đối với đại biểu HĐND huyện ứng cử và hoạt động tại đơn vị cấp xã trước khi nhập: Sẽ tiếp tục hoạt động tại đơn vị cấp xã mới sau khi sắp xếp theo quy định.

1.6. Đối với đại biểu HĐND các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Các đại biểu HĐND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập sẽ hợp thành đại biểu HĐND của đơn vị cấp xã sau khi nhập theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

1.7. Đối với bộ máy của Công an và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, lực lượng dân quân theo hướng dẫn của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

1.8. Đối với các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đóng trên địa bàn các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chức năng liên quan.

1.9. Đối với Trạm Y tế cấp xã: Thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Y tế.

**2. 2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; phương án, lộ trình sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư**

### **2.1. Đánh giá, phân loại**

UBND huyện Định Hóa đã chỉ đạo UBND xã Kim Sơn, xã Kim Phượng (trước khi nhập) thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng người để làm cơ sở thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đối với xã Kim Phượng (sau khi nhập).

**2.2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; phương án, lộ trình sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Xã Kim Sơn có 21 người, xã Kim Phượng có 18 người. Tổng số có 39 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số cán bộ, công chức chuyên công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 07 người.

- Số cán bộ, công chức tiếp tục bố trí công tác tại xã: 32 người. Trong đó:

+ Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng quy định: 21/21 người (dự kiến xã Kim Phượng sau khi nhập là đơn vị hành chính loại II, được giao 21 cán bộ, công chức), trong đó gồm 11 cán bộ và 10 công chức.

+ Số cán bộ, công chức dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 11 người. Trong đó gồm: Năm 2020 có 03 người dự kiến nghỉ chế độ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ; năm 2024 có 01 người nghỉ hưu đúng tuổi; từ năm 2020 đến năm 2021 dự kiến chuyển 07 người sang các đơn vị cấp xã khác.

b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gồm 02 trường mầm non, 02 người tiểu học, 02 trường trung học cơ sở): Xã Kim Sơn có 55 người, xã Kim Phượng có 45 người. Tổng số có 100 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số viên chức chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 05 người, gồm 02 Hiệu trưởng, 03 Hiệu phó.

- Số viên chức tiếp tục bố trí công tác tại các trường: 95 người. Trong đó:

+ Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng biên chế được giao: 84/84 người (các trường trên địa bàn đã sử dụng hết biên chế được giao).

+ Số cán bộ, công chức dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 11 người, dự kiến năm 2020 chuyển 05 người, từ 2021 đến 2025 chuyển 08 người sang các trường khác trên địa bàn huyện.

c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Xã Kim Sơn có 11 người, xã Kim Phượng có 10 người. Tổng số có 21 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số người thôi đảm nhiệm chức danh tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 05 người.

- Số người tiếp tục bố trí công tác tại xã: 16 người, trong đó:

+ Số người bố trí theo đúng số lượng quy định của HĐND tỉnh: 13 người.

+ Số người dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 03 người, dự kiến bố trí, sắp xếp vào các chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước nhiệm kỳ 2021 - 2026.

d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: Xã Kim Sơn 53 người; xã Kim Phượng có 59 người. Tổng số có 112 người. Do không thay đổi số lượng xóm nên giữ nguyên theo quy định.

đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: Xã Kim Sơn có 15 người, xã Kim Phượng có 12 người. Tổng số có 27 người. Giữ nguyên tổng số 27 người đến hết nhiệm kỳ.

e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: Xã Kim Sơn có 23 người, xã Kim Phượng có 22 người. Tổng số có 45 người. Giữ nguyên tổng số 45 người đến hết nhiệm kỳ.

### **3. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

Căn cứ theo nguyện vọng, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện bố trí cán bộ, công chức, viên chức dôi dư được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

### **4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của các đơn vị hành chính cũ trước đây đã thực hiện việc sắp xếp**

*a) Đối với trụ sở làm việc:* Trụ sở của xã Kim Phụng (sau khi nhập) đặt tại vị trí trụ sở làm việc của xã Kim Phụng hiện nay. Tuy nhiên, trong thời gian chờ xây dựng đường giao thông mới, địa phương sẽ sử dụng đồng thời cả hai trụ sở của xã Kim Phụng và xã Kim Sơn hiện nay để thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã liên hệ công tác. Sau khi hoàn thành tuyến đường kết nối, trụ sở của xã Kim Sơn cũ sẽ được bố trí cho cơ quan, đơn vị của cấp huyện quản lý, sử dụng.

*b) Đối với tài sản:* Tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã Kim Sơn, Kim Phụng trước khi sắp xếp sẽ được bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thuộc xã Kim Phụng sau khi nhập.

## **Phần III**

### **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

##### **1. Định hướng ổn định và phát triển của đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp**

1.1. Phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững; cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

2.2. Nâng cấp mạng lưới kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội, kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa với phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái;

giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **2. Giải pháp ổn định và phát triển của đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp**

### **2.1. Các giải pháp chung**

a) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt; phát huy tốt tiềm năng về đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguồn gây ô nhiễm. Đưa hoạt động thu gom, xử lý rác thải vào hoạt động ổn định, có nền nếp.

b) Tăng cường quốc phòng, an ninh, công tác nội chính, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; quan tâm, làm tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình cơ sở, các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, tố giác, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội; kiểm chế, giảm các vụ phạm pháp hình sự và giảm tai nạn giao thông. Xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự.

c) Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện tốt nhất hỗ trợ cho các doanh nghiệp khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn, cho công dân khi thực hiện các giao dịch hành chính.

### **2.3. Giải pháp cụ thể**

a) Đẩy mạnh phát triển các ngành nông nghiệp mũi nhọn như trồng và chế biến lâm sản, chăn nuôi; tiến hành rà soát lại các tiêu chí nông thôn mới của xã Kim Phụng; xây dựng kế hoạch, có lộ trình, giải pháp khẩn trương để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo quy định.

b) Chú trọng công tác quy hoạch xây dựng làng nghề gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, ưu tiên phát triển các nghề truyền thống như: Chế biến gỗ, thủ công mỹ nghệ, chế biến chè...

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

1.1. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì xây dựng Đề án: Tham mưu xây dựng đề án và quy trình thực hiện sắp xếp các đơn vị thành chính cấp xã; tham mưu việc tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu công tác tuyên truyền trước, trong và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

1.3. Sở Tài chính: Tham mưu phê duyệt kinh phí liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn nội dung bàn giao, quản lý tài sản, tài chính sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

1.5. Chủ tịch UBND thành phố Sông Công, Chủ tịch UBND huyện Định Hóa: Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.6. Các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan: Hướng dẫn UBND thành phố Sông Công, UBND huyện Định Hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp**

### *2.1. Đảng ủy xã Kim Phượng*

Chỉ đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức đóng trên địa bàn ổn định tổ chức, tập trung phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo thực hiện tốt việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

Tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự và tổ chức Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### *2.2. UBND xã Kim Phượng*

Thực hiện việc phân loại đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

Tập trung thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức; phân công công chức chuyên môn đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao; xây dựng danh mục vị trí việc làm theo Đề án này và chỉ đạo của cấp trên.

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu; trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; các tài sản, tài chính khác có liên quan.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ đối với các cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền./.

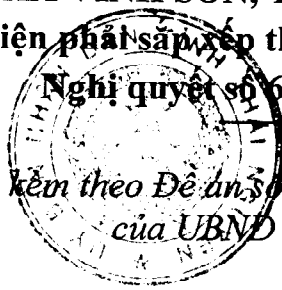
## Phụ lục 4A2

### PHƯỜNG AN SẮP XẾP ĐVHC PHƯỜNG LƯƠNG CHÂU VÀ XÃ VINH SƠN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

(thuộc diện phải sắp xếp theo quy định tại Khoản 2, Điều 1

Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

(Ban hành kèm theo Đề án số 1801 /ĐA-UBND ngày 14/8/2019  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)



#### Phần I

### HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP

#### A. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

##### I. Phường Lương Châu, thành phố Sông Công

1. Tên ĐVHC: Phường Lương Châu, thành phố Sông Công.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Trung du.
3. Diện tích tự nhiên<sup>1</sup>: 2,37 km<sup>2</sup>.
4. Dân số trung bình<sup>2</sup>: 2.904 người.
5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Giáp ranh địa giới với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Bách Quang; Tây giáp xã Vinh Sơn và xã Bình Sơn; Nam giáp phường Mỏ Chè; Bắc giáp xã Bá Xuyên thuộc thành phố Sông Công.
6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:
  - a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: 18/21 người.
  - b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở: 32/32 người.
  - c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 12/12 người.
  - d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: 40/40 người.
  - đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: 13 người.
  - e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: 24 người.

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018.

## **II. Xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công**

1. Tên ĐVHC: Xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công.

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Trung du.

3. Diện tích tự nhiên<sup>3</sup>: 8,29 km<sup>2</sup>.

4. Dân số trung bình<sup>4</sup>: 2.724 người.

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Đông giáp phường Lương Châu, phường Mỏ Chè và phường Thắng Lợi thuộc thành phố Sông Công; Tây giáp xã Phúc Thuận thuộc thị xã Phở Yên; Nam giáp xã Minh Đức, phường Bắc Sơn thuộc thị xã Phở Yên; Bắc giáp xã Bình Sơn thuộc thành phố Sông Công.

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: 18/21 người.

b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở: 36/36 người.

c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 11/12 người.

d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm: 30/30 người.

đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: 15 người.

e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: 23 người.

## **B. CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP**

(Không có).

## **Phần II**

### **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

##### **1. Sự cần thiết về việc nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để thành lập phường Châu Sơn, thành phố Sông Công**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021,

<sup>3</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>4</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018.

UBND tỉnh đã thực hiện thống kê, rà soát tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Qua thống kê, rà soát, toàn tỉnh có 03 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo 50% tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định, thuộc diện phải thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, trong đó có phường Lương Châu, xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công.

Phường Lương Châu, xã Vinh Sơn là các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô đơn vị hành chính nhỏ, nguồn lực địa phương bị phân tán, không gian phát triển hạn chế, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù là đơn vị hành chính có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị... của phường Lương Châu, xã Vinh Sơn góp phần làm gia tăng tổng chi phí cho toàn tỉnh. Ngược lại, thu ngân sách tại địa phương lại không đủ chi thường xuyên.

Vì vậy, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và tình hình thực tiễn các đơn vị cấp xã không đảm bảo 50% tiêu chuẩn theo quy định, UBND tỉnh Thái Nguyên xét thấy cần thiết phải sắp xếp theo hướng nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để tăng quy mô diện tích tự nhiên, dân số của đơn vị hành chính nhằm góp phần tinh gọn tổ chức, bộ máy, giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

## **2. Giải trình các yếu tố đặc thù khi nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn**

Phường Châu Sơn sau khi nhập đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, nhưng chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định. Tuy nhiên, do có cơ sở, lý do và yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề, cụ thể như sau:

Việc nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để thành lập phường Châu Sơn mà không nhập thêm các đơn vị hành chính cấp xã liền kề khác là phương án tối ưu, phù hợp nguyện vọng của nhân dân và đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính nhà nước, cụ thể như sau:

### *- Yếu tố về phát triển kinh tế - xã hội:*

Phường Châu Sơn sau khi nhập là địa bàn có yếu tố đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội đã được quy hoạch và đầu tư xây dựng phát triển lõi đô thị, sẽ thu hút dân cư đến tập trung sinh sống và làm việc tại khu vực này, nên việc tăng dân số cơ học rất cao. Do vậy, đến năm 2020, phường Châu Sơn sẽ đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

Theo tính toán, trong năm nay, dân số phường Châu Sơn tăng thêm khoảng 2.000 người (đạt mức 7.628 người), bao gồm nhân khẩu đến sinh sống tại Khu dân cư đường Lê Hồng Phong (quy mô diện tích 51,2 ha, dân số 3.000 - 3.500 người),

Khu đô thị đầu cầu cứng Vinh Sơn (quy mô diện tích 21,92 ha, dân số 800 người), Khu đô thị đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (quy mô diện tích 35 ha, dân số 7.000 - 9.000 người), Khu dân cư đường Lê Hồng Phong - giai đoạn 3 (quy mô diện tích 3,69 ha, dân số 500 người) và Cụm công nghiệp Bá Xuyên (quy mô diện tích 48,53 ha, dân số tăng thêm khoảng 400 người).

Ngoài dân số thường trú tăng cơ học nêu trên, do tác động của sự phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, địa bàn phường Châu Sơn sẽ thu hút lao động đến làm việc và tạm trú. Tổng dân số quy đổi tại thời điểm tháng 12 năm 2018 của hai đơn vị phường Lương Châu và xã Vinh Sơn đã đạt mức 7.210 người. Dự kiến dân số quy đổi đến năm 2020 đạt mức 8.500 người.

*- Yếu tố về vị trí địa lý:*

Phường Lương Châu và xã Vinh Sơn là hai đơn vị hành chính cấp xã giáp ranh và đều không đảm bảo hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định. Do vậy, thực hiện nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn để thành lập phường Châu Sơn sẽ đảm bảo được sự đồng thuận của nhân dân, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Sông Công đến năm 2040 và thuận lợi cho trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Sông Công sau này.

Sau khi nhập, phường Châu Sơn có quy mô dân số thiếu 1.372 người so với tiêu chuẩn quy định nhưng diện tích tự nhiên đã đạt 10,66 km<sup>2</sup>, gấp đôi tiêu chuẩn đối với đơn vị hành chính phường. Nếu nhập thêm một đơn vị hành chính nữa sẽ khiến diện tích tự nhiên quá lớn sẽ gây mất cân đối với các đơn vị hành chính khác trong địa bàn thành phố, cùng với việc tăng dân số cơ học rất cao sẽ gây khó khăn, áp lực lớn cho công tác quản lý nhà nước. Ngoài ra, sẽ gây xáo trộn, phá vỡ quy hoạch đô thị của thành phố Sông Công, không thuận lợi cho công tác quản lý đầu tư - xây dựng và phát triển thành phố, làm giảm số đơn vị hành chính trực thuộc từ 11 xuống 09 đơn vị, khiến thành phố Sông Công không đảm bảo tiêu chuẩn về số lượng đơn vị hành chính trực thuộc.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

Nhập toàn bộ 2,37 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.904 người của phường Lương Châu, thành phố Sông Công với toàn bộ 8,29 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 2.724 người của xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công để thành lập phường Châu Sơn, thành phố Sông Công có diện tích tự nhiên 10,66 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 5.628 người.

## **III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du): Trung du.
3. Diện tích tự nhiên của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: 10,66 km<sup>2</sup>.
4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp: 5.628 người.
5. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc): Đông giáp phường Bách Quang thuộc

thành phố Sông Công; Tây giáp xã Phúc Thuận thuộc thị xã Phổ Yên; Nam giáp phường Mỏ Chè, phường Thắng Lợi thuộc thành phố Sông Công và xã Minh Đức, phường Bắc Sơn thuộc thị xã Phổ Yên; Bắc giáp xã Bình Sơn, xã Bá Xuyên thuộc thành phố Sông Công.

6. Trụ sở làm việc của phường Châu Sơn (sau khi nhập): Trước mắt, sử dụng trụ sở của phường Lương Châu hiện nay.

#### **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHÓ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

**1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp**

1.1. Đối với bộ máy của Đảng ủy, HĐND và UBND: Hợp nhất bộ máy của Đảng ủy, HĐND, UBND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù: Hợp nhất bộ máy các tổ chức của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với Điều lệ của các tổ chức, quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn ở từng địa phương cấp xã.

1.3. Đối với bộ máy công chức cấp xã: Sắp xếp, bố trí hợp lý số lượng công chức hiện có của các đơn vị cấp xã trước khi nhập, số còn lại bố trí nghỉ công tác hưởng chế độ của Nhà nước, điều động về các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã khác trên địa bàn còn thiếu vị trí công chức.

1.4. Đối với tổ chức Đảng: Hợp nhất Đảng bộ các đơn vị cấp xã trước khi nhập, chuyển các chi bộ và đảng viên về sinh hoạt tại đảng bộ đơn vị cấp xã sau khi nhập; bố trí, kiện toàn Ban Chấp hành và một số chức danh trong Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

1.5. Đối với đại biểu HĐND huyện ứng cử và hoạt động tại đơn vị cấp xã trước khi nhập: Sẽ tiếp tục hoạt động tại đơn vị cấp xã mới sau khi sắp xếp theo quy định.

1.6. Đối với đại biểu HĐND các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Các đại biểu HĐND của các đơn vị cấp xã trước khi nhập sẽ hợp thành đại biểu HĐND của đơn vị cấp xã sau khi nhập theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

1.7. Đối với bộ máy của Công an và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Công an, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, lực lượng dân quân theo hướng dẫn của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

1.8. Đối với các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đóng trên địa bàn các đơn vị cấp xã trước khi nhập: Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chức năng liên quan.

1.9. Đối với Trạm Y tế cấp xã: Thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Y tế.

**2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; phương án, lộ trình sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư**

### **2.1. Đánh giá, phân loại**

UBND thành phố Sông Công đã chỉ đạo UBND phường Lương Châu, UBND xã Vinh Sơn thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng người để làm cơ sở thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đối với phường Châu Sơn.

**2.2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; phương án, lộ trình sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Phường Lương Châu có 18 người, xã Vinh Sơn có 18 người. Tổng số có 36 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số cán bộ, công chức nghỉ công tác, chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 03 người, trong đó gồm 02 người nghỉ chế độ của Nhà nước, 01 người chuyển sang cơ quan chuyên môn cấp huyện.

- Số cán bộ, công chức tiếp tục bố trí công tác tại xã: 33 người. Trong đó:

+ Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng quy định: 21/21 người (dự kiến phường Châu Sơn sau khi nhập là đơn vị hành chính loại II, được giao 21 cán bộ, công chức), trong đó gồm 11 cán bộ và 10 công chức.

+ Số cán bộ, công chức dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 12 người. Trong đó gồm: 05 người nghỉ hưu đúng tuổi từ năm 2020 đến 2025; 07 người dự kiến chuyển sang các đơn vị cấp xã khác sau khi kiện toàn bộ máy đầu nhiệm kỳ mới 2021 - 2026.

b) Số lượng viên chức sự nghiệp của trường mầm non, tiểu học (gồm 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học): Phường Lương Châu có 32 người, xã Vinh Sơn có 36 người. Tổng số có 68 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số viên chức chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 04 người, gồm 02 Hiệu trưởng, 02 Hiệu phó.

- Số viên chức tiếp tục bố trí công tác tại các trường: 58 người. Trong đó:

+ Số cán bộ, công chức bố trí theo đúng số lượng biên chế được giao: 58/58 người (các trường trên địa bàn đã sử dụng hết biên chế được giao).

+ Số cán bộ, công chức dôi dư, phải giảm trong thời gian chậm nhất trong 05 năm kể từ thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 06 người, dự kiến chuyển công tác sang các trường khác trên địa bàn thành phố từ năm 2020 đến năm 2023, mỗi năm 02 người.

c) Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Phường Lương Châu có 12 người, xã Vinh Sơn có 11 người. Tổng số có 23 người, dự kiến bố trí, sắp xếp như sau:

- Số người thôi đảm nhiệm chức danh tại thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về nhập đơn vị hành chính cấp xã: 10 người.

- Số người tiếp tục bố trí công tác tại phường: 13/13 người, đảm bảo đúng số lượng theo quy định của HĐND tỉnh, không có dôi dư.

d) Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố: Phường Lương Châu có 40 người, xã Vinh Sơn có 30 người. Tổng số có 70 người. Do không thay đổi số lượng xóm, tổ dân phố nên giữ nguyên theo quy định.

đ) Số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã: Phường Lương Châu có 13 người, xã Vinh Sơn có 15 người. Tổng số có 28 người. Giữ nguyên 28 người đến hết nhiệm kỳ.

e) Số Đại biểu HĐND cấp xã: Phường Lương Châu có 24 người, xã Vinh Sơn có 23 người. Tổng số có 47 người. Giữ nguyên 47 người đến hết nhiệm kỳ.

### **3. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

Căn cứ theo nguyện vọng, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện bố trí cán bộ, công chức, viên chức dôi dư được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

### **4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của các đơn vị hành chính cũ trước đây đã thực hiện việc sắp xếp**

a) **Đối với trụ sở làm việc:** Trụ sở của Phường Châu Sơn đặt tại vị trí trụ sở làm việc của phường Lương Châu hiện nay.

**b) Đối với tài sản:** Tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phường Lương Châu, xã Vinh Sơn trước khi sắp xếp sẽ được bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thuộc phường Châu Sơn sau khi nhập.

### **Phần III**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

#### **1. Định hướng ổn định và phát triển của đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp**

1.1. Phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững; cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

2.2. Nâng cấp mạng lưới kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội, kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa với phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội.

#### **2. Giải pháp ổn định và phát triển của đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp**

##### **2.1. Các giải pháp chung**

a) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt; phát huy tốt tiềm năng về đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguồn gây ô nhiễm. Đưa hoạt động thu gom, xử lý rác thải vào hoạt động ổn định, có nền nếp.

b) Tăng cường quốc phòng, an ninh, công tác nội chính, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; quan tâm, làm tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình cơ sở, các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, tố giác, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội; kiểm chế, giảm các vụ phạm pháp hình sự và giảm tai nạn giao thông. Xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự.

c) Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện tốt nhất hỗ trợ cho các doanh nghiệp khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn, cho công dân khi thực hiện các giao dịch hành chính.

## **2.2. Các giải pháp cụ thể**

a) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp; tăng cường xúc tiến các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch.

b) Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án Khu dân cư đường Lê Hồng Phong, Khu đô thị đầu cầu cảng Vinh Sơn, Khu đô thị đường du lịch Sông Công - Núi Cốc, Khu dân cư đường Lê Hồng Phong...

c) Phát triển các loại hình dịch vụ như: Vận tải, bến bãi; vệ sinh môi trường, dịch vụ vé máy bay, dịch vụ truyền hình, bưu chính viễn thông, tài chính tín dụng, vui chơi, giải trí... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

1.1. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì xây dựng Đề án: Tham mưu xây dựng đề án và quy trình thực hiện sắp xếp các đơn vị thành chính cấp xã; tham mưu việc tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu công tác tuyên truyền trước, trong và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

1.3. Sở Tài chính: Tham mưu phê duyệt kinh phí liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn nội dung bàn giao, quản lý tài sản, tài chính sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

1.5. Chủ tịch UBND thành phố Sông Công, Chủ tịch UBND huyện Định Hóa: Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.6. Các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan: Hướng dẫn UBND thành phố Sông Công, UBND huyện Định Hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

### **2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp**

#### **2.1. Đảng ủy phường Châu Sơn**

Chỉ đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức đóng trên địa bàn ổn định tổ chức, tập trung phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo thực hiện tốt việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

Tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự và tổ chức Đại hội Đảng bộ xã phường Châu Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## *2.2. UBND phường Châu Sơn*

Thực hiện việc phân loại đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

Tập trung thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức; phân công công chức chuyên môn đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao; xây dựng danh mục vị trí việc làm theo Đề án này và chỉ đạo của cấp trên.

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu; trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; các tài sản, tài chính khác có liên quan.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ đối với các cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

Đề nghị cấp trên xem xét, quyết định chuyển 06 xóm thuộc xã Vinh Sơn trước khi sắp xếp thành 06 tổ dân phố thuộc phường Châu Sơn./.